

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày 31 - 07 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phú

Bà Bùi Việt Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 03 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T** – SN: 1985

Địa chỉ: Thôn 09, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Cẩm H** – SN: 1968

Địa chỉ: Thôn 09, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Vào ngày 31/08/2020 tôi có cho bà Lê Thị Cẩm H vay số tiền 50.000.000 (*Năm mươi triệu đồng*). Khi vay có viết vào sổ, có ký nhận của bà H, không ghi thời hạn trả, không ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng với nhau lãi suất theo lãi ngân

hàng, thời hạn trả tiền là khi nào cần tôi đòi thì bà H trả cho tôi. Khoảng một tháng sau ngày mượn, tôi nói bà H trả tiền nhưng bà H cứ khất lần, thời gian gần nhất tôi yêu cầu bà H trả tiền cho tôi là khoảng ngày 27, 28/12/2023 tết âm lịch tức ngày 06, 07/02/2024 dương lịch nhưng bà H vẫn không trả cho tôi, tôi có đến thúc dục bà H nhiều lần nhưng bà H cứ trây ỳ, trốn tránh, thách thức, không trả cho tôi. Nay tôi yêu cầu bà Lê Thị Cẩm H phải trả cho tôi tổng số tiền vay gốc còn nợ là 50.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật trên số tiền vay tính từ ngày 31/08/2020 cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn bà Lê Thị Cẩm H trình bày: Tôi không vay tiền của chị T nhưng chị T có giấy tờ việc tôi ký mượn tiền ngày 31/08/2020 nên tôi thừa nhận khoản nợ và thời gian vay mà chị Lê Thị T trình bày là đúng. Nay chị Lê Thị T yêu cầu tôi phải trả cho chị Lê Thị T số tiền vay gốc còn nợ là 50.000.000 (*Năm mươi triệu đồng*) và lãi suất theo quy định của pháp luật trên số tiền vay tính từ ngày 31/08/2020 cho đến khi trả xong nợ tôi cũng đồng ý theo yêu cầu của chị T. Nhưng do điều kiện khó khăn nên tôi xin chị T số tiền lãi, còn số tiền gốc trên tôi xin trả cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ nhưng chị T không đồng ý nên tôi nhờ Tòa án giải quyết.

Tại kết luận giám định số 677/KT-KTHS ngày 30/05/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Lê Thị Cẩm H.. dưới mục người mượn tiền trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Lê Thị Cẩm H trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1 là do cùng một người ký và viết ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 26, 36, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Lê Thị Cẩm H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị T số tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 31/08/2020 cho đến ngày xét xử.

Về án phí bà Lê Thị Cẩm H thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà H theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị T khởi kiện bà Lê Thị Cẩm H có nơi cư trú tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk phải trả số tiền vay còn nợ, đây là loại việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, nội dung ghi đầy đủ tên người vay, người cho vay, loại tài sản cho vay, ngày vay và chữ ký bên vay trong hợp đồng, thể hiện sự thỏa thuận của các bên. Tại kết luận giám định số 677/KT-KTHS ngày 30/05/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Lê Thị Cẩm H.. dưới mục người mượn tiền trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Lê Thị Cẩm H trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1 là do cùng một người ký và viết ra, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bà H đồng ý trả khoản nợ theo yêu cầu của chị T như vậy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng nên hợp đồng vay (giấy vay tiền) giữa chị Lê Thị T với bà Lê Thị Cẩm H ngày 31/08/2020 với số tiền 50.000.000 (*Năm mươi triệu đồng*) là hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Từ thời hạn chị T yêu cầu bà H trả nợ cho đến nay bà H không trả được cho chị T khoản tiền nào. Do vậy bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về lãi suất: Chị Lê Thị T yêu cầu bà Lê Thị Cẩm H phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật trên số tiền vay còn nợ tính từ ngày 31/08/2020 cho đến khi trả xong nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy khi vay hai bên không ghi thời hạn trả, không thỏa thuận lãi suất, nhưng đều thừa nhận có thỏa thuận miệng với nhau lãi suất theo quy định của pháp luật và thời hạn trả là khi cần thì báo trước, do đó khi chị T thông báo cho bà H trả nợ. Đến hạn bên vay bà Lê Thị Cẩm H không trả nợ cho chị Lê Thị T nên chị T có quyền yêu cầu bà H trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự trên số tiền 50.000.000 (*Năm mươi triệu đồng*) tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 31/08/2020 cho đến ngày xét xử.

[4] Về yêu cầu khởi kiện: Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi vay cho tới thời hạn trả nợ đến nay bà H không trả cho chị T khoản tiền gốc và lãi nào như vậy bà H

đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, cần áp dụng điều 463, 466, điểm a, khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468 buộc bà Lê Thị Cẩm H có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị T tổng số tiền nợ gốc 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm tại thời điểm xét xử là 0,83%/tháng, cụ thể lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 31/08/2020 đến ngày xét xử ngày 31/07/2024 là 03 năm 11 tháng, lãi là (50.000.000 đồng x 0,83%/tháng) x 03 năm 11 tháng = 19.505.000 (Mười chín triệu năm trăm linh năm nghìn đồng), tổng cả gốc và lãi là 69.505.000 (Sáu mươi chín triệu năm trăm linh năm nghìn đồng).

Về chi phí giám định: Chị Lê Thị T và bà Lê Thị Cẩm H đều có yêu cầu giám định nên mỗi bên phải chịu 1/2 số tiền giám định, do chị T đã nộp số tiền chi phí giám định 4.860.000 (Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) ngày 30/05/2024 nên bà H có nghĩa vụ hoàn trả cho chị T số tiền giám định là 2.430.000 (Hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Cẩm H thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà H theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 162; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, Điều 463, điểm a, khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T

Buộc bà Lê Thị Cẩm H có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị T tổng số tiền vay gốc và lãi còn nợ là 69.505.000 (Sáu mươi chín triệu năm trăm linh năm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 19.505.000 (Mười chín triệu năm trăm linh năm nghìn đồng).

Về chi phí giám định: Bà Lê Thị Cẩm H có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Lê Thị T số tiền chi phí giám định là 2.430.000 (Hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Lê Thị Cẩm H còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị Cẩm H.

Chị Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0003863 ngày 28/03/2024.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân :

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

(ĐÃ KÝ)

Lưu Quốc Chinh